

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NHƠN TRẠCH  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10 /2021/DS-ST  
Ngày: 14/4/2021  
V/v: “Tranh chấp hợp đồng vay  
tài sản”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƠN TRẠCH, TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đặng Đình Hiền

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hoài Đức Huệ

Bà Lê Thị Kim Xuyên.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Oanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch tham gia phiên tòa:**  
Bà Đặng Vân Hoàng Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 200/2020/TLST-DS ngày 10 tháng 7 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 168/2021/QĐXXST-DS ngày 10/3/2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 30/2021/QĐST-DS ngày 25/3/2021 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị L T N, sinh năm 1992

Địa chỉ: Tô a, khu KS, TTLT huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

**- Bị đơn:** Ông C T X, sinh năm 1977

Địa chỉ: KP MK, TTHP, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Na

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Ông C V L, sinh năm 1940

Địa chỉ: KP MK, TTHP, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Na

( Chị N có mặt; các đương sự khác vắng mặt ).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Theo đơn khởi kiện ngày 1/7/2020, đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện ngày 18/12/2020 và tại phiên tòa nguyên đơn chị Lê Thị Yến N trình bày:*

Do quen biết, ngày 26/10/2019 chị có cho vợ chồng anh X và chị T vay số tiền 100.000.000đồng. Lãi suất thỏa thuận miệng là 3%/tháng. Thời hạn trả nợ thỏa thuận khi nào lấy tiền chị sẽ báo trước 1 tháng. Anh X có thể chấp cho chị 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên của ông C V L. Kèm theo 01 hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất có công chứng tại xã ngày 2/8/2019. Đến ngày 22/01/2020 chị tiếp tục cho vợ chồng anh X vay tiếp số tiền 50.000.000đồng. Anh X có đóng cho chị được 15.000.000đồng tiền lãi sau đó không tiếp tục đóng lãi cho chị nữa.

Nhiều lần chị yêu cầu trả nợ nhưng và chị T không trả. Vì vậy chị làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh X và chị T trả cho chị số tiền nợ gốc 150.000.000đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng). Chị không yêu cầu tính lãi. Chị sẽ trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và hợp đồng tặng cho mà anh X đã thế chấp khi anh X trả xong tiền nợ cho chị.

Theo đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện và Tại phiên tòa hôm nay chị xác định chỉ khởi kiện yêu cầu anh X phải trả cho chị số tiền nợ gốc 150.000.000đồng, không yêu cầu tính lãi.

*\* Bị đơn anh Nguyễn Thanh X trình bày tại hồ sơ:*

Ngày 26/10/2019 vợ chồng anh có vay của Chị L T N số tiền 100.000.000đồng. Lãi suất thỏa thuận 3%/tháng. Vợ chồng anh có thể chấp cho Chị N 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên của cha anh là ông C V L. Kèm theo 01 hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất có công chứng tại xã. Đến ngày 22/01/2020 do khó khăn vợ chồng anh vay tiếp của Chị N số tiền 50.000.000đồng. Anh có trả cho Chị N được mấy tháng tiền lãi sau đó gặp khó khăn anh không tiếp tục đóng lãi. Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết đối với số tiền lãi đã đóng cho chị Ngọc.

Vợ anh là Đinh Thị Thu T hiện bị tai biến, anh đã đưa về quê tại Bến Tre để nhờ người chăm sóc. Anh bị bệnh đau cột sống nên cũng không làm được việc nặng. Nay hoàn cảnh gia đình khó khăn. Chị N khởi kiện yêu cầu vợ chồng anh trả số tiền nợ gốc là 150.000.000đồng anh đồng ý. Do vợ anh bệnh nên anh đồng ý thay vợ anh trả toàn bộ số nợ trên cho Chị N và đề nghị Chị N trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và hợp đồng tặng cho của anh.

Do bận công việc anh đề nghị Tòa án cho anh được vắng mặt tại buổi xét xử của tòa án.

\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông C V L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt và không có ý kiến nộp cho Tòa án.

*\* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch:*

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa là đúng quy định của pháp luật. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh C T X có đơn xin xét xử vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông C V L đã được tòa án triệu tập họp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không đến tòa. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Theo đơn khởi kiện nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả số tiền nợ gốc 150.000.000đồng nên quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

[3] Về tư cách các đương sự: Đối với chị Đinh Thị Thu T là vợ của anh C T X, trước đây phía nguyên đơn có yêu cầu buộc trả nợ nhưng trong quá trình tố tụng anh X đồng ý đứng ra trả toàn bộ số tiền nợ cho chị N nên chị N đã có đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện không yêu cầu chị T phải cùng trả nợ. Do đó không cần tiếp tục đưa chị T vào tham gia tố tụng với tư cách là bị đơn. Anh Đinh Trần P là chồng của chị N, xác định số tiền bỏ ra cho vay là của riêng chị N và có yêu cầu không đưa anh vào tham gia tố tụng nên không cần thiết đưa anh P vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị Yến N thì thấy:

Tại phiên tòa chị N tiếp tục khởi kiện yêu cầu anh C T X phải trả cho chị số tiền vay gốc chưa trả là 150.000.000đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng). Theo chị N thì vào ngày 26/10/2019 chị có cho anh X vay số tiền 100.000.000đồng. Đến ngày 22/01/2020 chị tiếp tục cho anh X vay tiếp số tiền 50.000.000đồng. Tại biên bản hòa giải tại UBND thị trấn HP ngày 21/5/2020 (B1 7, 8) và các biên bản hòa giải, làm việc tại Tòa án anh X đều thừa nhận có vay của chị N số tiền 150.000.000đồng, thời hạn trả nợ theo thỏa thuận là báo cho bị đơn trước 01 tháng. Mặt khác anh X cũng đồng ý trả số tiền nợ gốc 150.000.000đồng cho chị N. Phía chị N cũng đồng ý và thống nhất khi nào anh X trả xong toàn bộ số tiền nợ chị N sẽ trả lại giấy chứng nhận QSD đất và hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất có công chứng tại xã ngày 2/8/2019 lại cho anh X. Như vậy yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn anh X trả số tiền nợ gốc 150.000.000đồng là có căn cứ nên chấp nhận.

[5] Về lãi suất: Các bên có thỏa thuận miệng lãi suất 3%/tháng. Tại hồ sơ cũng như tại phiên Tòa phía nguyên đơn chị N không yêu cầu tính lãi chỉ yêu cầu hoàn trả số tiền nợ gốc. Theo hồ sơ vụ án phía anh X đã trả cho chị N được

15.000.000đồng tiền lãi tuy nhiên các đương sự không yêu cầu xem xét đến số tiền này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Đối với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 101201 do ủy ban nhân dân huyện Nhơn Trạch cấp cho ông Cao Văn Lãnh, hiện ông L vẫn đứng tên. Anh C T X là con ông L đã được tặng cho diện tích đất trong giấy chứng nhận QSD đất trên tuy nhiên chưa hoàn tất thủ tục sang tên. Tòa án triệu tập ông L và thông báo yêu cầu ông L có ý kiến về việc yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng phía ông Lãnh không có ý kiến hay yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét đến quyền lợi, nghĩa vụ của ông L trong vụ án này. Tuy nhiên giấy chứng nhận QSD đất nêu trên là do anh X mang đi thế chấp cho chị N cùng với hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất, phía chị N cũng đồng ý trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên và hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất lại cho anh X nên chị N phải có trách nhiệm trả lại giấy chứng nhận QSD đất và hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất cho anh X khi anh X trả hết nợ cho chị N là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7]. Về án phí: Anh C T X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 7.500.000đồng.

Hoàn trả cho chị Lê Thị Yến N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.750.000đồng theo biên lai số 0000560 ngày 06/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch.

\* Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch về việc đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với nhận định nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **1. Tuyên xử:**

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị Yến N đối với bị đơn anh C T X về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

- Buộc anh C T X trả cho chị Lê Thị Yến N số tiền nợ gốc là: 150.000.000đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng).

- Chị Lê Thị Yến N phải trả lại cho anh C T X 01 giấy chứng nhận QSD đất số BE 101201 do ủy ban nhân dân huyện Nhơn Trạch cấp cho ông Cao Văn Lãnh ngày 17/6/2011 và 01 Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất có công chứng tại xã ngày 2/8/2019 sau khi anh X trả hết nợ.

2. Về án phí: Anh C T X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là:

7.500.000đồng.

Hoàn trả cho chị Lê Thị Yến N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.750.000đồng theo biên lai số 0000560 ngày 06/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch.

Kể ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đồng Nai
- VKSND huyện Nhơn Trạch;
- Chi cục THADS huyện Nhơn Trạch;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Đình Hiền**

